TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2024/DS-ST
Ngày: 20 – 8 – 2024
Về tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Minh Lý.

2. Ông Mai Quốc Vũ.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hữu Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hồng Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp T, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- *Bị đơn:*

+ Chị Lê Thị C, sinh năm 1991 (có mặt).

+ Anh Nguyễn Minh K, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 15 tháng 01 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Trần Thị Thu T trình bày:

Chị và vợ chồng chị C, anh K là chòm xóm với nhau. Chị C có tham gia tất cả

03 dây hụi do chị làm chủ thảo, cụ thể như sau:

Dây thứ nhất: hụi mệnh giá 2.000.000 đồng/tháng, mở ngày 15/5/2022 dương lịch, mãn ngày 15/6/2024 dương lịch, gồm 26 phần, chị C tham gia 01 phần, đóng hụi sống được 02 kỳ và lãnh hụi vào kỳ thứ 03 là ngày 15/7/2022 được số tiền 38.650.000 đồng. Chị C đóng hụi chết cho chị đến hết tháng 9/2023 thì ngưng. Dây hụi này chị C còn nợ lại chị 09 kỳ hụi chết với số tiền 18.000.000 đồng.

Dây thứ hai: hụi mệnh giá 2.000.000 đồng/tháng, mở ngày 15/5/2022 dương lịch, mãn ngày 15/5/2024 dương lịch, gồm 25 phần, chị C tham gia 01 phần và lãnh hụi kỳ đầu tiên được số tiền 35.000.000 đồng. Chị C đóng hụi chết cho chị đến hết tháng 9/2023 thì ngưng. Dây hụi này chị C còn nợ chị 0 kỳ hụi chết thành tiền là 16.000.000 đồng.

Dây thứ ba: hụi mệnh giá 2.000.000 đồng/tháng, mở 01/4/2023 dương lịch, mãn ngày 01/6/2025 dương lịch, gồm 27 phần, chị C tham gia 01 phần và lãnh hụi vào kỳ thứ 04 là ngày 01/7/2023 được số tiền 36.740.000 đồng. Chị C đóng hụi chết cho chị đến hết tháng 9/2023 thì ngưng. Dây hụi này chị C còn nợ chị 2 kỳ hụi chết thành tiền là 42.000.000 đồng.

Tổng cộng 03 dây hụi trên, số tiền hụi chết chị C còn nợ lại chị là 76.000.000 đồng. Cả 03 lần đăng hụi chị đều viết giấy đăng hụi và đưa cho chị C ký tên. Mục đích chị C hốt hụi để làm ăn và trả nợ. Khi chị C chơi hụi của chị thì anh K cũng biết và có trực tiếp đóng tiền hụi chết cho chị, hiện cả hai vẫn còn chung sống với nhau nên nay chị yêu cầu chị C và anh K cùng có nghĩa vụ trả trả cho chị số tiền hụi chết là 76.000.000 đồng, trong đó, số tiền hụi chị đã góp thay cho chị C tính đến ngày 20/8/2024 là 56.000.000 đồng nên chị yêu cầu chị C, anh K trả một lần số tiền trên. Đối với dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, mở ngày 01/4/2023 dương lịch đến ngày 01/6/2025 dương lịch mới mãn nên chị yêu cầu chị C, anh K tiếp tục đóng hàng tháng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi mãn hụi. Chị C không yêu cầu tính lãi đối với số tiền chậm góp hụi.

**** Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/7/2024, bị đơn chị Lê Thị C trình bày:***

Chị thống nhất toàn bộ lời trình bày của chị T về các dây hụi mà chị tham gia gồm 03 dây và còn nợ lại chị T số tiền hụi chết tổng cộng là 76.000.000 đồng. Do hoàn cảnh của chị đang khó khăn nên chị xin chị T cho chị trả lại số tiền hụi vốn mà chị T đã đăng cho chị, cụ thể như sau:

Dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 15/5/2022, chị đóng cho chị T được 16 kỳ hụi chết với số tiền 32.000.000 đồng. Số tiền chị lãnh hụi từ chị T là 38.650.000 đồng nên chị lấy 38.650.000 đồng – 32.000.000 đồng = 6.650.000 đồng. Dây hụi này chị xin chị T cho chị trả lại số tiền 6.650.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 15/5/2022, gồm 25 phần, chị đóng cho chị T được 17 kỳ hụi chết với số tiền 34.000.000 đồng. Số tiền chị lãnh hụi từ chị T là 35.000.000 đồng nên chị lấy 35.000.000 đồng – 34.000.000 đồng = 1.000.000 đồng. Dây hụi này chị xin chị T cho chị trả lại số tiền 1.000.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng mở 01/4/2023 dương lịch, gồm 27 phần, chị đóng cho chị T được 02 kỳ hụi chết với số tiền 4.000.000 đồng và 03 kỳ hụi sống với số tiền 4.500.000 đồng, tổng cộng là 8.500.000 đồng. Số tiền chị lãnh hụi từ chị T là 36.740.000 đồng nên chị lấy 36.740.000 đồng – 8.500.000 đồng = 28.240.000 đồng. Dây hụi này chị xin chị T cho chị trả lại số tiền 28.240.000 đồng.

Tổng cộng 03 dây hụi chị xin trả lại cho chị T số tiền 35.890.000 đồng và xin chị T cho chị trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền 35.890.000 đồng.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 16/7/2024 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, chị C đồng ý trả cho chị T số tiền hụi chết là 76.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, chị không đồng ý buộc anh K cùng trả nợ cho chị T.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Nguyễn Minh K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Chị T và chị C thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Riêng anh K vắng mặt không rõ lý do, kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu T về tranh chấp hợp đồng góp hụi đối với chị Lê Thị C và anh Nguyễn Minh K. Buộc chị Lê Thị C và anh Nguyễn Minh K cùng có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Thu T số tiền 76.000.000 đồng, trong đó số tiền hụi chị T đã góp thay cho chị C tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 56.000.000 đồng. Đối với dây hụi mở ngày 01/4/2023 dương lịch đến ngày 01/6/2025 mới mãn nên chị C, anh K tiếp tục đóng hàng tháng 2.000.000 đồng cho đến khi mãn hụi. Ghi nhận chị T không yêu cầu tính lãi suất.

2. Về án phí: chị C, anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến và yêu cầu của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: bị đơn – anh Nguyễn Minh K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh K là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền nợ hụi nên đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hụi được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

[3] Xét yêu cầu trả số tiền hụi chết 76.000.000 đồng của nguyên đơn thấy rằng: chị T và chị C đều thống nhất các dây hụi mà chị C tham gia, thống nhất thời gian lĩnh các dây hụi và thời gian chị C ngưng đóng hụi chết. Hai bên cũng thống nhất số tiền hụi chết chị C còn nợ chị T là 76.000.000 đồng. Việc chị C không đóng hụi chết cho chị T là vi phạm nghĩa vụ góp hụi theo quy định tại Điều 16 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ. Để giao hụi cho các thành viên khác khi đến kỳ, chị T phải góp các phần hụi thay cho chị C để đảm bảo hụi hoạt động đến cuối kỳ nên nay chị C phải có nghĩa vụ trả lại số tiền chị T đã góp thay cho chị C tính từ ngày ngưng hụi cho đến ngày xét xử là ngày 20/8/2024 là phù hợp theo quy định tại Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ. Đối với dây hụi chưa mãn, chị C chưa vi phạm nghĩa vụ góp hụi nên chị C có nghĩa vụ tiếp tục đóng các kỳ hụi hàng tháng cho đến khi mãn hụi là phù hợp. Cụ thể:

Dây hụi mệnh giá 2.000.000 đồng/tháng, mở ngày 15/5/2022 dương lịch, mãn ngày 15/6/2024 dương lịch. Chị C đóng hụi chết cho chị T đến hết tháng 9/2023 thì ngưng. Dây hụi này chị T góp thay cho chị C 09 tháng thành tiền là 18.000.000 đồng nên chị C có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền 18.000.000 đồng.

Dây hụi mệnh giá 2.000.000 đồng/tháng, mở ngày 15/5/2022 dương lịch, mãn ngày 15/5/2024 dương lịch. Chị C đóng hụi chết cho chị T đến hết tháng 9/2023 dương lịch thì ngưng. Dây hụi này chị T góp thay cho chị C 08 tháng thành tiền là 16.000.000 đồng nên chị C có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền 16.000.000 đồng.

Dây hụi mệnh giá 2.000.000 đồng/tháng, mở 01/4/2023 dương lịch, mãn ngày 01/6/2025 dương lịch. Chị C đóng hụi chết cho chị T đến hết tháng 9/2023 dương lịch thì ngưng. Dây hụi này chị T góp thay cho chị C đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 20/8/2024 là 11 tháng thành tiền là 22.000.000 đồng nên chị C có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền 22.000.000 đồng và tiếp tục đóng 10 tháng, mỗi tháng số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng tính từ ngày 01/9/2024 (dương lịch) đến ngày mãn hụi là ngày 01/6/2025 (dương lịch).

Như vậy, chị C có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền hụi chị T đã góp thay cho chị C là 56.000.000 đồng và tiếp tục góp các kỳ hụi cho đến mãn như phân tích ở trên.

[4] Xét yêu cầu buộc anh Nguyễn Minh K trả nợ thấy rằng: chị C trình bày do anh K ham chơi và ham mê cờ bạc phải vay mượn tiền bên ngoài dẫn đến đổ nợ nên chị phải vay tiền để trả nợ cho anh K. Sau đó, chị hốt hụi của chị T để trả nợ cho các chủ nợ mà chị đã vay tiền. Ngoài ra, một phần tiền hốt hụi chị cũng sử dụng để đóng hụi chết cho chị T. Như vậy, số tiền lãnh hụi mục đích chị C sử dụng chung cho cả hai vợ chồng và là giao dịch hợp pháp phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa chị C và anh K nên anh K phải có nghĩa vụ liên đới cùng chị C trả số tiền hụi còn nợ cho chị T là phù hợp với quy định tại Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền chậm góp hụi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về cách trả: chị T yêu cầu chị C, anh K trả một lần số tiền 56.000.000 đồng. Chị C xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ. Xét đây là vấn đề là thuộc giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của chị T được chấp nhận nên chị C, anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho chị T theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Án phí được tính như sau:

76.000.000 đồng x 5% = 3.800.000 (Ba triệu tám trăm nghìn) đồng.

Chị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu T đối với chị Lê Thị C và anh Nguyễn Minh K về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi.

Buộc chị Lê Thị C và anh Nguyễn Minh K có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Thu T 56.000.000 (Năm mươi sáu triệu) đồng tiền hụi chị T đã góp thay cho chị C và anh K tính đến ngày 20 tháng 8 năm 2024 và tiếp tục đóng mỗi tháng cho đến ngày mãn hụi, cụ thể như sau:

Dây hụi mệnh giá 2.000.000 đồng/tháng, mở 01/4/2023 dương lịch, chị Lê Thị C và anh Nguyễn Minh K có nghĩa vụ tiếp tục đóng 10 tháng, mỗi tháng số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng tính từ ngày 01/9/2024 dương lịch đến ngày mãn hụi là ngày 01/6/2025 dương lịch.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Lê Thị C và anh Nguyễn Minh K phải chịu 3.800.000 (Ba triệu tám trăm nghìn) đồng.

Hoàn trả cho chị Trần Thị Thu T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.090.000 (Hai triệu không trăm chín mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015449 ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNGXÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Phạm Thị Yến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.